

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ CÀ MAU
TỈNH CÀ MAU**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 132/2022/HNGĐ-ST
Ngày 30 – 6 – 2022
V/v tranh chấp ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CÀ MAU, TỈNH CÀ MAU**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Phan Thị Thu.
Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Hà Trọng Tâm
Ông Võ Thanh Liêm

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Bích Như – *Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau.*

Ngày 30 tháng 6 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 193/2022/TLST-HNGĐ ngày 20 tháng 4 năm 2022 về việc tranh chấp ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 132/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 27 tháng 5 năm 2022 giữa các đương sự:

* **Nguyên đơn:** Bà Lê Ngọc C. Sinh năm: 1985. Địa chỉ: số 09B đường N.C, khóm 1, phường T, thành phố C, tỉnh Cà Mau (có mặt).

* **Bị đơn:** Ông Lâm Hồ Hồng H. Sinh năm: 1986. Địa chỉ: số 27 ấp C.N, xã H, thành phố C, tỉnh Cà Mau. (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 13/4/2022, bản tự khai và được bổ sung tại phiên tòa, nguyên đơn chị Lê Ngọc C trình bày:

Về hôn nhân: Chị và anh Lâm Hồ Hồng H, kết hôn có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường 8 thành phố Cà Mau vào ngày 09/9/2020. Trong quá trình chung sống vợ chồng phát sinh mâu thuẫn do phát sinh từ lời lẽ thô tục của anh H, thường xuyên xúc phạm chị và do bất đồng quan điểm sống. Cuộc sống vợ chồng không thể hàn gắn nên chị yêu cầu ly hôn với anh H.

Về con chung: Không có con chung

Về tài sản chung và nợ chung: Không có tài sản chung, không có nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* Anh Lâm Hồ Hồng H được Tòa án thông báo thụ lý về yêu cầu khởi kiện của chị C nhưng anh H không yêu cầu hàn gắn mối quan hệ vợ chồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

[1] Chị C và anh H kết hôn có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường 8 thành phố Cà Mau vào ngày 09/9/2020, đúng quy định của pháp luật. Chị Chấm yêu cầu ly hôn với anh H. Quan hệ pháp luật mà các bên tranh chấp được xác định là tranh chấp về ly hôn theo quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật tố tụng dân sự. Nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án.

[2] Đối với anh Lâm Hồ Hồng H mặc dù Tòa án tổng đạt hợp lệ văn bản tố tụng triệu tập anh H tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và Hòa giải đến lần thứ hai và tổng đạt hợp lệ giấy triệu tập anh H tham gia phiên tòa xét xử đến lần thứ hai nhưng anh H đều vắng mặt không có lý do. Nên Tòa án không tiến hành hòa giải vụ án được và Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt anh H theo quy định tại Điều 207 và Điều 227, 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Về hôn nhân: Chị C yêu cầu ly hôn với anh H với lý do vợ chồng có mâu thuẫn phát sinh do bất đồng quan điểm sống. Anh H không có yêu cầu hàn gắn mối quan hệ hôn nhân với chị C, bỏ mặc không có bất cứ ý kiến gì đối với yêu cầu ly hôn của chị C. Nên việc chị C cho rằng tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được là có căn cứ. Hội đồng xét xử chấp nhận cho chị C được ly hôn với anh H.

[4] Về con chung, tài sản chung và nợ chung: Chị C xác định chị và anh H chưa có con chung, không có tài sản chung cũng không có nợ chung. Anh H không yêu cầu phân chia tài sản chung, cũng như không yêu cầu giải quyết trách nhiệm trả nợ. Không ai khác yêu cầu Tòa án xem xét trách nhiệm trả nợ của chị C anh H nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về án phí: Án phí hôn nhân gia đình chị C phải nộp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 51, 53, 56 Luật hôn nhân và gia đình; Các Điều 28, 147, 207, 227, 228, 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về án phí.

Về hôn nhân: Chị Lê Ngọc C được ly hôn với anh Lâm Hồ Hồng H.

Về con chung, tài sản chung và nợ chung: Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Về án phí: Án phí hôn nhân và gia đình 300.000đ (ba trăm ngàn đồng) chị Lê Ngọc C phải nộp. Ngày 19/4/2022 chị Lê Ngọc C đã nộp tiền tạm ứng án phí 300.000đ (ba trăm ngàn đồng) theo biên lai thu số 0001187 tại Chi cục Thi hành án Dân sự thành phố Cà Mau được chuyển thu.

Trường hợp bản án được thi hành theo qui định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Chị Lê Ngọc C có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh Lâm Hồ Hồng H có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Cà Mau
- VKSND TP.Cà Mau;
- UBND phường 8, TP.Cà Mau,
tỉnh Cà Mau
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ - án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**
(đã ký)

Phan Thị Thu

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

Vào hồi 09 giờ 00 phút, ngày 30 tháng 6 năm 2022.

Tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau.

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên toà: Bà Phan Thị Thu

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Hà Trọng Tâm

Ông Võ Thanh Liêm

Tiến hành nghị án vụ án dân sự thụ lý số: 193/2022/TLST-HNGĐ ngày 20 tháng 4 năm 2022 về việc tranh chấp ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 132/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 27 tháng 5 năm 2022 giữa các đương sự:

* **Nguyên đơn:** Bà Lê Ngọc Chấm. Sinh năm: 1985. Địa chỉ: số 09B đường Nguyễn Đình Chiểu, khóm 1, phường 8, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau (có mặt).

* **Bị đơn:** Ông Lâm Hồ Hồng Hãn. Sinh năm: 1986. Địa chỉ: số 27 ấp Cái Ngang, xã Hòa Thành, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau. (vắng mặt).

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên toà, kết quả tranh tụng tại phiên toà, các quy định của pháp luật.

**‘HỘI ĐỒNG XÉT XỬ’ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT,
QUYẾT ĐỊNH CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU**

Căn cứ vào các Điều 51, 53, 56 Luật hôn nhân và gia đình; Các Điều 28, 147, 207, 227, 228, 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về án phí.

Biểu quyết 3/3

Về hôn nhân: Chị Lê Ngọc Chấm được ly hôn với anh Lâm Hồ Hồng Hãn.

Biểu quyết 3/3

Về con chung, tài sản chung và nợ chung: Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Biểu quyết 3/3

Về án phí: Án phí hôn nhân và gia đình 300.000đ (ba trăm ngàn đồng) chị Lê Ngọc Chấm phải nộp. Ngày 19/4/2022 chị Lê Ngọc Chấm đã nộp tiền tạm ứng án phí 300.000đ (ba trăm ngàn đồng) theo biên lai thu số 0001187 tại Chi cục Thi hành án Dân sự thành phố Cà Mau được chuyển thu.

Trường hợp bản án được thi hành theo qui định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án

dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Biểu quyết 3/3

Chị Lê Ngọc Chấm có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh Lâm Hồ Hồng Hãn có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

Nghị án kết thúc vào hồi 09 giờ 10 phút, ngày 30 tháng 6 năm 2022.

Biên bản nghị án đã được đọc lại cho tất cả thành viên Hội đồng xét xử cùng nghe và ký tên dưới đây.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Võ Thanh Liêm

Hà Trọng Tâm

Phan Thị Thu